

Số: 2681/2021/QĐST-HNGĐ

TP.T, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T-THÀNH PHỐ H**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1605/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Bà Ngô Thị Thanh N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 9/20 TML, Tổ 16, Khu phố 2, phường TML, thành phố T, Thành phố H.

Và ông Cao Bá Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 90/6B Đường số 6, Khu phố 4, phường BTT, thành phố T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự và người yêu cầu hiện cư trú tại thành phố T. Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Cao Bá Ph và bà Ngô Thị Thanh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Cao Bá Ph và bà Ngô Thị Thanh N yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vì trong quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông Ph và bà Ng đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy: Ông Cao Bá Ph và bà Ngô Thị Thanh N tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 19 tại Ủy ban nhân dân phường BTT, Quận H (nay là thành phố T), Thành phố H cấp ngày 23/02/2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Ph và bà Ng là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, ông Ph và bà Ng có nhiều khác biệt về quan điểm, lối sống, hai bên không thể chia sẻ và nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông Ph và bà Ng đã cố gắng hàn gắn để duy trì hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm lo cho con.

Xét mâu thuẫn giữa ông Ph và bà Ng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Ph và bà Ng là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét giữa ông Cao Bá Ph và bà Ngô Thị Thanh N có 01 con chung tên: Cao Mỹ D, sinh ngày 06/6/2017. Ông Ph và bà Ng cùng thống nhất giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ng không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận trên của ông Ph và bà Ng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Ngô Thị Thanh N tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Cao Bá Ph và bà Ngô Thị Thanh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 19 tại Ủy ban nhân dân phường BTT, Quận H (nay là thành phố T), Thành phố H cấp ngày 23/02/2017 sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Bà Ngô Thị Thanh N và ông Cao Bá Ph có 01 con chung tên: Cao Mỹ D, sinh ngày 06/6/2017. Ông Ph và bà Ng cùng thỏa thuận giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ng về việc không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Ngô Thị Thanh N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng, bà Ng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0024742 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường BTT, Quận H (nay là thành phố T), Thành phố H.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu